



Tóm tắt khuyến nghị chính sách

Một số khuyến nghị sửa đổi, bổ sung

LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI

TÓM TẮT

Báo cáo tóm tắt khuyến nghị chính sách được xây dựng dựa trên các vấn đề bình đẳng giới cấp bách ở Việt Nam hiện nay và báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới. Năm lựa chọn chính sách và các khuyến nghị tương ứng được đề xuất trong Báo cáo xoay quanh những vấn đề sau:

- Phụ nữ vẫn gặp phải rào cản trong việc thực hiện quyền bình đẳng với nam giới. Những vấn đề then chốt của bất bình đẳng bao gồm: bạo lực đối với phụ nữ, các hình thức mua bán người, tảo hôn hoặc cưỡng ép kết hôn, tâm lý ưa chuộng con trai và quy định độ tuổi nghỉ hưu khác nhau giữa nam và nữ. Những vấn đề này cần được giải quyết thông qua các văn bản pháp luật, chiến lược quốc gia trong thời gian tới, cũng như các chiến dịch tuyên truyền và giáo dục nhằm thay đổi thái độ và hành vi. Một số vấn đề trên cũng cần được quy định rõ ràng trong Luật Bình đẳng giới (BĐG).
- Phân biệt đối xử gián tiếp: mặc dù nhiều quy định hoặc chính sách chung mang tính trung lập, nhưng tác động tiêu cực đối với phụ nữ, nam giới, trẻ em gái hoặc trẻ em trai tạo ra sự phân biệt đối xử gián tiếp. Hình thức phân biệt đối xử gián tiếp cần được quy định trong Luật Bình đẳng giới sẽ giúp tăng cường phân tích trên cơ sở giới và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong hệ thống pháp luật, các chính sách và chương trình.
- Nhiều cá nhân đang đồng thời phải chịu nhiều hình thức phân biệt đối xử đa chiều, đặc biệt là nhóm phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật, nhóm dân tộc thiểu số hoặc sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, cần được ưu tiên trong các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và chương trình. Việc thực hiện đánh giá tác động trên cơ sở giới qua góc nhìn khác nhau sẽ giúp xác định được các hình thức phân biệt đối xử đa chiều mà một số nhóm đối tượng gặp phải, làm cơ sở để xuất các cơ chế đặc biệt thúc đẩy bình đẳng giới, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế.
- Các sáng kiến thúc đẩy bình đẳng giới cần được lồng ghép trong kế hoạch của tất cả các bộ, ngành. Nâng cao năng lực lồng ghép bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ chuyên môn là việc cần thiết để thực hiện thúc đẩy bình đẳng giới hiệu quả và đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.
- Cần tăng cường năng lực bộ máy quản lý trên toàn quốc trong thực thi thúc đẩy bình đẳng giới. Luật Bình đẳng giới cần quy định rõ ràng vai trò của các bộ, ngành, đảm bảo không có trùng lặp, quy định cơ chế điều phối liên ngành và cân nhắc xây dựng một hệ thống phản hồi thông tin để giải quyết các vấn đề vi phạm phân biệt đối xử trên cơ sở giới.

GIỚI THIỆU

Báo cáo Tóm tắt chính sách đưa ra những vấn đề chính được phát hiện trong quá trình rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới được thực hiện từ năm 2018 đến năm 2020.¹ Cách tiếp cận dựa trên quyền con người được áp dụng trong quá trình rà soát nhằm đánh giá tính nhất quán giữa Luật Bình đẳng giới và các luật khác của Việt Nam và so sánh với 58 nguồn luật nhân quyền quốc tế khác nhau, đặc biệt là Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW) cũng như đánh giá hiệu quả thi hành Luật Bình đẳng giới. Nhóm nghiên cứu đã rà soát Luật Bình đẳng giới cũng như các luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến bình đẳng giới của Việt Nam, đồng thời phỏng vấn 32 cán bộ liên quan ở cấp trung ương và 260 cán bộ cấp tỉnh, địa phương, các tổ chức, đoàn thể xã hội, cũng như người dân tại 05 tỉnh địa bàn lấy mẫu: Bắc Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Gia Lai, Lào Cai và Trà Vinh. Báo cáo Tóm tắt chính sách được thực hiện thông qua phân tích các phát hiện chính, kết luận và khuyến nghị từ Báo cáo rà soát, trên cơ sở đó xác định 05 vấn đề cần ưu tiên để giải quyết trong giai đoạn ngắn hạn và trung hạn.

BỐI CẢNH

Việt Nam đã ký kết nhiều văn kiện quốc tế về bình đẳng giới, bao gồm Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) và các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc (SDGs). Năm 2006, Luật Bình đẳng giới được ban hành, quy định việc thực hiện trách nhiệm thúc đẩy bình đẳng giới của các cơ quan Chính phủ. Sau hơn 15 năm triển khai, Luật Bình đẳng giới đang được Chính phủ Việt Nam xem xét sửa đổi, bổ sung theo hướng tiếp tục thúc đẩy thực thi bình đẳng giới, trong đó có việc thực hiện các cam kết về xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới và hướng tới việc thực hiện các chỉ tiêu SDGs.

Mặc dù đã đạt được nhiều tiến bộ đáng kể, song còn nhiều việc cần làm để cải thiện hơn nữa tình trạng bất bình đẳng giới và đảm bảo sự đồng bộ với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người. Các lĩnh vực cần giải quyết bao gồm các khái niệm quan trọng về bình đẳng giới chưa được quy định rõ ràng trong Luật Bình đẳng giới, bao gồm phân biệt đối xử gián tiếp, những hình thức phân biệt đối xử đa chiều, các hành vi có hại và hành vi bị nghiêm cấm. Điều quan trọng là phải đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước hiểu đầy đủ về các khái niệm liên quan đến bình đẳng giới, những điểm thiếu đồng bộ về việc lồng ghép bình đẳng giới giữa Luật Bình đẳng giới và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 dẫn đến việc các luật

1 Bộ LĐTBXH, UNFPA, 2020, “Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới”. Tham khảo báo cáo tại <https://vietnam.unfpa.org/en/publications/review-ten-years-implementing-law-gender-equality>

trung lập về giới, không thực hiện đánh giá tác động giới một cách đầy đủ. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) là cơ quan quản lý Nhà nước cần được trang bị nguồn nhân lực và nguồn tài chính đầy đủ, để đảm bảo các cơ chế điều phối và cơ chế khiếu nại, tố cáo được thực hiện tốt, Luật Bình đẳng giới được thực thi hiệu quả. Bên cạnh đó, nhiều hoạt động tuyên truyền và giáo dục cũng có thể góp phần củng cố thêm định kiến giới cũng như vai trò truyền thống của nam và nữ, đồng thời chưa thu hút sự vào cuộc của nam giới và lãnh đạo địa phương. Báo cáo Tóm tắt chính sách này đưa ra các khuyến nghị tập trung vào việc làm thế nào để tháo gỡ những vấn đề nêu trên.

CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH VÀ LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH

1. Sửa đổi, bổ sung Luật Bình đẳng giới và các luật khác của Việt Nam

Luật Bình đẳng giới

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Bình đẳng giới cần tập trung mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật Bình đẳng giới, làm rõ trách nhiệm và quy định các khái niệm về bình đẳng giới, bao gồm các hành vi có hại và hành vi bị nghiêm cấm. Quy định của Luật tại Điều 1 “các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình”, khiến phạm vi điều chỉnh của Luật bị hạn chế và thiếu nhất quán với các tiêu chuẩn quốc tế. Phạm vi điều chỉnh của Luật nên bao gồm tất cả lĩnh vực của đời sống để giải quyết tất cả những vấn đề có thể phát sinh bất bình đẳng.

Định nghĩa về phân biệt đối xử cũng cần được mở rộng, bởi định nghĩa hiện hành chưa bao gồm phân biệt đối xử gián tiếp.² Phân biệt đối xử gián tiếp bị bỏ sót có thể dẫn đến việc ghi nhận không đầy đủ những hệ quả tiêu cực gây ra bởi các chính sách hay văn bản luật trung lập về giới. Công nhận tác động gián tiếp của các văn bản luật trung lập về giới có ý nghĩa quan trọng đối với việc lồng ghép bình đẳng giới. Những luật tưởng chừng trung lập nhưng vẫn cần được phân tích qua lăng kính giới để xác định các hệ quả bất lợi có thể xảy ra.

Các quan niệm, truyền thống văn hóa có hại cùng hành vi bị nghiêm cấm cần được quy định rõ trong Luật Bình đẳng giới và những luật khác của Việt Nam. Chẳng hạn, bạo lực trên cơ sở giới diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, không chỉ bạo lực thể xác, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế mà còn cả các hình thức khác như lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới, cưỡng ép kết hôn hay tảo hôn,

2 Bộ LĐTBXH, UNFPA, 2020, “Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới”, tr 27. Phân biệt đối xử gián tiếp hàm ý tác động tiêu cực mà các luật, quy định hay thực tiễn gây ra, từ đó dẫn đến phân biệt đối xử đối với một nhóm đối tượng, mặc dù các luật, quy định hay thực tiễn đó không có chủ đích như vậy.

tất cả cần được quy định trong Luật.³ Luật Bình đẳng giới cũng cần xác định quấy rối tình dục, đặc biệt là quấy rối tình dục tại nơi làm việc, là một hình thức phân biệt đối xử. Thêm vào đó, cũng cần định nghĩa khái niệm phân biệt đối xử đa chiều. Cần quy định cụ thể các biện pháp nhằm giải quyết các thực hành có hại, bao gồm lựa chọn giới tính thai nhi trên cơ sở định kiến giới, các hành vi bị nghiêm cấm cũng cần được xác định trong Luật giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan liên quan. Đối với những trách nhiệm có sự trùng lặp giữa các bên liên quan trong giải quyết các vấn đề như bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới hay lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới, cần quy định rõ ràng chức năng của các bộ liên quan và xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ. Điều này sẽ giúp người dân không bị nhầm lẫn, cải thiện hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công.

Các luật khác của Việt Nam

Đa số các luật khác của Việt Nam đều có quy định về nguyên tắc không phân biệt đối xử và bình đẳng giới, ví dụ trong các lĩnh vực gia đình, giáo dục, tư pháp và y tế. Dù vậy, còn có thể bổ sung quy định về bình đẳng giới trong các luật thuộc lĩnh vực chính trị và kinh tế. Chẳng hạn, Luật Doanh nghiệp, Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đất đai đã có các quy định về bình đẳng giới, song nhiều luật trong lĩnh vực kinh tế chỉ đưa ra những quy định trung lập về giới và có thể kéo theo những hệ quả bất lợi đối với phụ nữ.

Các quy định phân biệt đối xử trực tiếp và định kiến giới cần được loại bỏ khỏi tất cả các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam. Chẳng hạn, Luật Hôn nhân và gia đình quy định độ tuổi kết hôn khác nhau giữa nam và nữ. Các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực lao động vẫn còn có những quy định cần được xem xét hoàn thiện như độ tuổi nghỉ hưu khác nhau hay độ tuổi hưởng lương hưu khác nhau giữa nam và nữ. Các điều khoản thể hiện khuôn mẫu giới về năng lực của phụ nữ trong cơ hội đào tạo nghề và tiếp cận một số nghề nghiệp nhất định.

Một số luật có quy định các biện pháp đặc biệt nhằm thúc đẩy bình đẳng giới. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân đã quy định tỷ lệ phụ nữ tối thiểu trong danh sách ứng cử viên, nhưng các biện pháp đảm bảo sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị cần được tăng cường hơn nữa. Một số biện pháp đặc biệt (cơ chế khuyến khích) đã được ban hành trong lĩnh vực kinh tế đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ và doanh nghiệp có tỷ lệ lao động nữ trên 25% được ưu đãi vay vốn, tuy nhiên cần tăng cường hơn nữa cơ chế khuyến khích này. Kết quả rà soát cũng cho thấy số lượng các biện pháp đặc biệt dành cho phụ nữ và trẻ em gái trong lĩnh vực giáo dục và khoa học - công nghệ vẫn còn ít.

³ Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới (2020), tr 28.

2. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới

Đa số các chỉ tiêu đề ra trong Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 đều chưa đạt được, trong đó 07 chỉ tiêu không đạt được, 01 chỉ tiêu không có dữ liệu và 10 chỉ tiêu còn lại đạt được song một số chỉ tiêu không duy trì được kết quả bền vững. Dù vậy, Báo cáo Rà soát đã xác định được một số kết quả tích cực. Một số lĩnh vực đã chứng kiến bước tiến lớn, bao gồm sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực kinh tế, bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và bình đẳng giới trong tiếp cận/thụ hưởng lợi ích từ các dịch vụ chăm sóc y tế. Chẳng hạn, tất cả các chỉ tiêu về xóa mù chữ và chăm sóc, cũng như phần lớn chỉ tiêu về sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực kinh tế đều được hoàn thành.

Bạo lực trên cơ sở giới là vấn đề cần được quan tâm giải quyết. Bạo lực trên cơ sở giới, trong đó có bạo lực gia đình đối với phụ nữ và mua bán người, được các cán bộ tham gia khảo sát xác định là vấn đề nghiêm trọng nhất phản ánh sự bất bình đẳng giới. Theo điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ năm 2019, cứ ba phụ nữ thì có hai phụ nữ bị một hay nhiều hình thức bạo lực khác nhau trong đời. Việt Nam chỉ đạt được 01 chỉ tiêu về bạo lực trên cơ sở giới trong Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 đến năm 2020.

Mất cân bằng tỷ số giới tính khi sinh là một vấn đề khác cần được quan tâm giải quyết. Hiện tượng phá thai để lựa chọn giới tính thai nhi do tâm lý ưa chuộng con trai được các cán bộ tham gia khảo sát xác định là vấn đề nghiêm trọng thứ hai phản ánh tình trạng bất bình đẳng giới. Ba trong số năm tỉnh địa bàn lấy mẫu cũng ghi nhận mất cân bằng tỷ số giới tính khi sinh là một vấn đề lớn.

3. Lồng ghép bình đẳng giới trong hệ thống pháp luật, kế hoạch và chương trình

Luật sửa đổi cần có quy định rõ ràng và đồng bộ để đảm bảo ưu tiên và lồng ghép hiệu quả bình đẳng giới trong các chính sách, quy định pháp luật và chương trình. Trong khi Luật Bình đẳng giới quy định phải lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong việc xây dựng tất cả các văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi năm 2020) chỉ yêu cầu lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong các dự thảo luật có vấn đề liên quan đến bình đẳng giới.⁴ Điểm thiếu đồng bộ này tạo ra khoảng trống do các cơ quan trình dự án luật thường cho rằng dự án luật trung lập về giới và do đó, không thực hiện phân tích trên cơ sở giới. Như vậy, cần cần nhắc vấn đề phân biệt đối xử gián tiếp do các quy định pháp luật, chính sách hay chương trình dù trung lập về giới song có thể gây ra các hệ quả tiêu cực, khó phát hiện nếu không thực hiện phân tích chuyên sâu về giới.

4 Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới (2020), tr 39.

Bên cạnh đó, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi năm 2020) yêu cầu Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân đánh giá tác động về giới trong một số các dự thảo nghị quyết hay dự thảo quyết định của mình, trong khi Luật Bình đẳng giới không yêu cầu điều này.⁵ Mặc dù Luật Bình đẳng giới yêu cầu lồng ghép bình đẳng giới trong các văn bản quy phạm pháp luật, song không yêu cầu lồng ghép bình đẳng giới trong các chính sách khác như kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Những điểm thiếu đồng bộ này cần được tháo gỡ vì có thể hạn chế ưu tiên dành cho vấn đề giới trong quá trình hoạch định các chính sách.

Cần nâng cao năng lực của các bộ ngành trong việc phân tích tác động giới trong các dự thảo luật trung lập về giới. Minh chứng cho tầm quan trọng của quy định đồng bộ về lồng ghép bình đẳng giới chính là việc các cơ quan Chính phủ gặp khó khăn khi xác định dự thảo luật nào là “liên quan đến vấn đề giới”. Điều này tạo ra khoảng trống vì các nhà soạn thảo Luật có thể dựa trên lý do ngôn ngữ trung lập về giới để bỏ qua những tác động bất lợi về giới có thể phát sinh.⁶ Phân tích về bình đẳng giới cần được ưu tiên bằng cách phân bổ đủ nguồn nhân lực và tài lực, cũng như tổ chức tập huấn đầy đủ về phân tích giới và lồng ghép bình đẳng giới cho tất cả các cán bộ quản lý nhà nước. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước cũng cần được cung cấp kiến thức về các khái niệm khác liên quan đến bình đẳng giới, bao gồm phân biệt đối xử gián tiếp, bình đẳng thực chất, phân biệt đối xử liên tầng hay các hình thức phân biệt đối xử đa chiều.

Việc quy định lồng ghép bình đẳng giới vào trong kế hoạch, chương trình quốc gia thay vì chỉ yêu cầu đối với văn bản quy phạm pháp luật, sẽ giúp Việt Nam đạt được các chỉ tiêu về bình đẳng giới và đảm bảo tính bền vững của những tiến bộ đạt được. Ví dụ, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT), chỉ có Bộ LĐTBXH dành một mục riêng trong kế hoạch của mình cho bình đẳng giới.⁷ Bình đẳng giới cần được đưa vào kế hoạch hàng năm của tất cả các bộ. Việc thành lập các đơn vị và phân công cán bộ phụ trách bình đẳng giới trong hệ thống cơ quan chuyên môn của từng Bộ và trong bộ máy chính quyền địa phương sẽ hỗ trợ đảm bảo vấn đề bình đẳng giới được lồng ghép trong mọi sáng kiến.

4. Các vấn đề cấp bách về phân biệt đối xử đối với phụ nữ

Bên cạnh việc quy định rõ về các thực hành có hại đến bình đẳng giới và các hình thức phân biệt đối xử khác nhau trong Luật Bình đẳng giới cũng như luật khác của Việt Nam, cần triển khai những chính sách và chương trình cụ thể để giải quyết các

5 Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới (2020)

6 Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới (2020), tr 60.

7 Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới (2020), tr 61.

hành vi có hại gây ra bất bình đẳng giới. Các vấn đề cấp bách về phân biệt đối xử đối với phụ nữ bao gồm bạo lực đối với phụ nữ (đặc biệt là bạo lực gia đình, quấy rối tình dục, tảo hôn hay cưỡng ép kết hôn), tâm lý ưa chuộng con trai và hành vi lựa chọn giới tính thai nhi trên cơ sở định kiến giới.

Việc áp dụng góc nhìn đa chiều là cần thiết để triển khai hiệu quả các chính sách và chương trình. Nhiều hình thức phân biệt đối xử đa chiều cần được xem xét để giải quyết những bất lợi mà phụ nữ di cư, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ sống tại vùng núi, vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn và phụ nữ dân tộc thiểu số phải đối mặt. Cần xây dựng hoặc lồng ghép những cơ chế đặc biệt cho tất cả phụ nữ đang phải chịu nhiều hình thức phân biệt đối xử đa chiều trong các chính sách và chương trình hiện có. Chẳng hạn, mặc dù Luật Bình đẳng giới đã quy định một số chính sách đặc biệt dành cho phụ nữ dân tộc thiểu số và phụ nữ nghèo sống tại khu vực nông thôn, song chưa đề cập cụ thể đến các hình thức phân biệt đối xử đang xảy ra đối với họ.⁸ Điều này có thể dẫn đến việc thiếu các cơ chế đặc biệt dành riêng cho các nhóm thiệt thòi khác, như phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật.

5. Các hoạt động tuyên truyền và giáo dục

Các hoạt động tuyên truyền và giáo dục có thể góp phần giảm tình trạng bất bình đẳng giới rất hiệu quả, nhưng để đạt được mục tiêu này, cần phải triển khai một cách chủ động và mang tính nhạy cảm về giới. Mặc dù đã có nhiều hoạt động tuyên truyền và giáo dục được triển khai nhưng một số chiến dịch truyền thông có thể củng cố thêm các định kiến và khuôn mẫu giới tiêu cực về vai trò của phụ nữ. Trong quá trình rà soát thực thi Luật bình đẳng giới, đại diện một số tổ chức xã hội cho rằng việc tuyên truyền về bình đẳng giới vô hình chung truyền đi thông điệp định kiến và quan niệm truyền thống về vai trò của phụ nữ.⁹ Do đó, các chiến dịch tuyên truyền và giáo dục về bất bình đẳng giới cần được thiết kế kỹ lưỡng và đánh giá tác động đối với thái độ của đối tượng tiếp nhận về bình đẳng giới. Để thực hiện được việc này, cần đặt ra các chỉ tiêu và áp dụng phương pháp đo lường để đánh giá tác động của các chiến dịch tuyên truyền và giáo dục, sau đó sử dụng những phát hiện đó để xác định điểm cần cải thiện.

Do không dễ thay đổi quan niệm và hành vi phân biệt đối xử nên việc khoanh vùng đối tượng bằng cách xây dựng các chiến dịch tuyên truyền và giáo dục phù hợp với văn hóa của từng nhóm là một cách tiếp cận hiệu quả.¹⁰ Các hoạt động tuyên truyền và giáo dục cần huy động sự tham gia của nam giới, trẻ em trai và lãnh đạo là nam giới nhằm thay đổi thái độ tiêu cực và thúc đẩy hành vi chia sẻ việc nhà. Các chiến

8 Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới (2020), tr 30.

9 Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới (2020), tr 64.

10 Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới (2020), tr 80.

dịch tuyên truyền và giáo dục cần nhắm đến những cá nhân có tầm ảnh hưởng như cán bộ quản lý nhà nước, lãnh đạo tại địa phương và các nhà báo để tăng cường nỗ lực thúc đẩy bình đẳng giới. Bên cạnh đó, một số chiến dịch tuyên truyền và giáo dục có thể hướng đến phụ nữ nhằm nâng cao nhận thức của phụ nữ về quyền bình đẳng và cách thực hiện quyền bình đẳng của bản thân, ví dụ cung cấp thông tin rõ ràng cho phụ nữ về cách tiếp cận hệ thống tiếp nhận xử lý khiếu nại, tố cáo.

6. Tăng cường quản lý nhà nước, bao gồm sự phối hợp giữa các cơ quan, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra và giám sát

Mặc dù các Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ đã góp phần tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong cơ quan nhà nước, tuy nhiên chưa có cơ chế điều phối chính thức về bình đẳng giới ở cấp trung ương và địa phương. Điều này dẫn đến những trùng lặp và triển khai thiếu đồng bộ trong việc thực hiện bình đẳng giới. Bên cạnh đó, vẫn còn một số trùng lặp trong quản lý nhà nước, ví dụ trong khi Bộ VHTTDL chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về bạo lực gia đình, Bộ LĐTBXH chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về bạo lực trên cơ sở giới. Chính vì vậy, các cơ chế phối hợp liên ngành cần được thiết lập để đảm bảo không có khoảng trống về bình đẳng giới trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước.

Chưa có hệ thống chuyên biệt nào được thiết lập nhằm tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo liên quan đến phân biệt đối xử về giới. Do vậy, các cá nhân liên quan không biết tìm đến đâu mỗi khi cần giải quyết vấn đề phân biệt đối xử. Có thể thiết lập cơ chế tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo liên quan đến phân biệt đối xử về giới trong Thanh tra Bộ LĐTBXH. Cơ chế này sẽ chịu trách nhiệm giải quyết những vấn đề liên quan đến phân biệt đối xử trên cơ sở giới nghiêm trọng nhất mà các cơ chế tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo khác không giải quyết được. Cơ chế này cũng cần được trao thẩm quyền tổ chức điều tra và công bố các phát hiện, khuyến nghị nhằm giải quyết các thực hành phân biệt đối xử về giới có hệ thống.¹¹ Việc thiết lập cơ chế này cần đi đôi với các chiến dịch truyền thông và giáo dục có trọng điểm để đảm bảo người dân biết cách tiếp cận hệ thống này.

Chức năng quản lý nhà nước về thanh tra và xử lý vi phạm liên quan đến bất bình đẳng giới và phân biệt đối xử còn hạn chế. Thông thường, các bộ sẽ tiến hành thanh tra nhưng không cung cấp được thông tin chi tiết về các hoạt động thanh tra trong báo cáo hàng năm hoặc báo cáo 10 năm.¹² Nếu không thanh tra đầy đủ và không có thông tin chi tiết về các phát hiện từ hoạt động thanh tra, rất khó để xác định những

¹¹ Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới (2020), tr 79.

¹² Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới (2020), tr 66.

lĩnh vực xảy ra vi phạm. Thông tin về việc áp dụng các chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm cũng rất ít. Cần lập báo cáo chi tiết về kết quả thanh tra và chế tài xử phạt để xác định biện pháp nào xử lý vi phạm hiệu quả và những vấn đề cần cải thiện.

Việc tăng cường chức năng giám sát của Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp có thể giúp cung cấp nguồn thông tin và khuyến nghị quý báu về việc thực hiện Luật Bình đẳng giới. Ủy ban về Các vấn đề xã hội của Quốc hội đã thực hiện một số đợt giám sát về việc thực hiện Luật Bình đẳng giới và trình khuyến nghị lên Quốc hội, song các vấn đề về bình đẳng giới cũng cần được lồng ghép trong những hoạt động giám sát khác của Quốc hội.¹³ Ví dụ lựa chọn vấn đề bình đẳng giới để thực hiện giám sát chuyên đề. Bên cạnh đó, các vấn đề về bình đẳng giới chưa được ưu tiên trong hoạt động báo cáo cuối kỳ của nhiều Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh.¹⁴ Việc tăng cường chức năng giám sát của Quốc hội cũng sẽ giúp đảm bảo các mục tiêu về bình đẳng giới được cân nhắc trong những quyết định quan trọng ở tầm quốc gia. Chẳng hạn, các quyết định về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có tác động đáng kể về giới, và những vấn đề về bình đẳng giới cần được xem xét đầy đủ trong quy trình hoạch định chính sách.

CÁC KHUYẾN NGHỊ VỀ VIỆC TRIỂN KHAI 05 LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT

1. Sửa đổi, bổ sung Luật Bình đẳng giới và các luật khác của Việt Nam

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Bình đẳng giới cần được Chính phủ và Quốc hội ưu tiên trong giai đoạn 2021-2026. Các cơ quan như Bộ LĐTBXH và Ủy ban Xã hội của Quốc hội cần đóng vai trò quan trọng trong vận động đưa Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.

- Thay đổi phạm vi điều chỉnh của Luật Bình đẳng giới từ *"các lĩnh vực của đời sống của xã hội và gia đình"* thành *"mọi lĩnh vực"*. Việc này sẽ đảm bảo sự đồng bộ với tiêu chuẩn quốc tế.
- Quy định về phân biệt đối xử gián tiếp nhằm tránh tác động bất lợi gây ra do các luật trung lập về giới và tạo điều kiện lồng ghép nội dung bình đẳng giới hiệu quả hơn.
- Đảm bảo các thuật ngữ như giới, phân biệt đối xử trực tiếp, phân biệt đối xử gián tiếp và bạo lực giới được định nghĩa rõ ràng.
- Quy định rõ ràng các thực hành có hại gây ra bất bình đẳng giới như lựa chọn

¹³ Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới (2020), tr 67.

¹⁴ Báo cáo rà soát độc lập 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới (2020), tr 68.

giới tính trên cơ sở định kiến giới, tảo hôn hoặc cưỡng ép kết hôn. Như vậy, cũng cần thực hiện các biện pháp nhằm giải quyết những vấn đề đó.

- Quy định các hành vi bị nghiêm cấm, cần làm rõ hơn các chế tài xử phạt và đảm bảo các cá nhân là chủ thể quyền hiểu cách tiếp cận hệ thống tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo về bất bình đẳng giới. Để làm được điều này, cần quy định rõ trách nhiệm về quản lý nhà nước.
- Ưu tiên sửa đổi các luật của Việt Nam nhằm:
 - a. Làm rõ vai trò và trách nhiệm của các cơ quan chính phủ, ví dụ như là vai trò, trách nhiệm của Bộ LĐTBXH và Bộ VHTTDL về bạo lực trên cơ sở giới.
 - b. Lồng ghép trong luật các cơ chế đặc biệt dành cho phụ nữ trong lĩnh vực kinh tế và phụ nữ phải chịu các hình thức phân biệt đối xử đa chiều, chẳng hạn như phụ nữ di cư, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ sống tại vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, phụ nữ dân tộc thiểu số.
 - c. Sửa đổi các luật có sự phân biệt đối xử rõ ràng đối với phụ nữ so với nam giới (tuổi kết hôn trong Luật Hôn nhân và gia đình; các quy định trong lĩnh vực lao động có sự phân biệt đối với phụ nữ).
 - d. Lồng ghép nguyên tắc bình đẳng giới trong Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương nhằm đảm bảo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới tại Quốc hội cũng như các Ủy ban của Quốc hội, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân.

2. Lồng ghép bình đẳng giới trong các luật, kế hoạch và chương trình

- Đảm bảo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Bình đẳng giới đồng bộ với nhau, yêu cầu thực hiện phân tích giới bất kể dự luật có quy định trực tiếp về bình đẳng giới hay không.
- Đầu tư nguồn lực đầy đủ vào quy trình lồng ghép bình đẳng giới trong các dự luật của Quốc hội và nghị quyết của Hội đồng Nhân dân.
- Tăng cường các hoạt động tập huấn kiến thức, kỹ năng cho tất cả các cán bộ quản lý nhà nước về các khái niệm về bình đẳng giới, bao gồm lồng ghép bình đẳng giới, phân tích trên cơ sở giới, phân biệt đối xử gián tiếp, bình đẳng thực chất và các hình thức phân biệt đối xử đa chiều.
- Đảm bảo lồng ghép các vấn đề giới trong tất cả các sáng kiến, kế hoạch và chương trình cấp bộ, trung ương và địa phương, thay vì chỉ yêu cầu đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Quy định về nhân sự phụ trách bình đẳng giới trong tất cả các Bộ và cơ quan chính quyền địa phương.

3. Các biện pháp giải quyết vấn đề cấp bách về phân biệt đối xử đối với phụ nữ

- Bên cạnh việc sửa đổi, bổ sung Luật Bình đẳng giới cũng như luật khác của Việt Nam, cần triển khai những chính sách và chương trình cụ thể để giải quyết các hành vi có hại gây ra bất bình đẳng giới.
- Xây dựng các chương trình, chính sách riêng dành cho phụ nữ trong lĩnh vực kinh tế và phụ nữ phải chịu nhiều hình thức phân biệt đối xử đa chiều, chẳng hạn như phụ nữ di cư, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ sống tại vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và phụ nữ dân tộc thiểu số. Điều này sẽ giúp đảm bảo không phụ nữ nào bị bỏ lại ở phía sau.

4. Các hoạt động tuyên truyền và giáo dục

- Tất cả các chiến dịch tuyên truyền và giáo dục cần được chuyên gia về giới rà soát nhằm đảm bảo thông điệp truyền thông không góp phần củng cố những thái độ tiêu cực và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của bình đẳng giới.
- Cần xây dựng các chiến dịch có trọng điểm, hướng đến một số nhóm đối tượng cụ thể, bao gồm những cá nhân có tầm ảnh hưởng, những người hưởng thụ quyền, nam giới và trẻ em trai trong hoạt động tuyên truyền và giáo dục tại địa phương.
- Cần xác định các chỉ tiêu để đánh giá hiệu quả của chiến dịch tuyên truyền và giáo dục, cũng như xác định những điểm cần cải thiện.

5. Quản lý nhà nước

- Xây dựng Chiến lược quốc gia mới về bình đẳng giới¹⁵ nhằm lồng ghép các cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện các chỉ tiêu SDG và xem xét ưu tiên các thực hành có hại đối với phụ nữ, bao gồm tất cả các hình thức bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ và phân biệt đối xử trong lĩnh vực lao động.
- Bên cạnh việc quy định rõ chức năng của các bộ liên quan, thiết lập một cơ chế phối hợp liên ngành chính thức về bình đẳng giới nhằm đảm bảo không có khoảng trống nào về giới trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước.
- Thiết lập hệ thống tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo phân biệt đối xử về giới thuộc Thanh tra Bộ LĐTBXH; có trách nhiệm giải quyết những vấn đề liên quan đến phân biệt đối xử trên cơ sở giới nghiêm trọng nhất và cần có thẩm quyền điều tra và công bố khuyến nghị. Cần đảm bảo người dân biết cách sử dụng hệ thống này.

¹⁵ Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2020 -2030 đã được ban hành.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong các lĩnh vực ưu tiên và đảm bảo lập báo cáo kết quả thanh tra chi tiết nhằm xác định các lĩnh vực cần ưu tiên trong tương lai.
- Tăng cường các hoạt động giám sát về vấn đề bình đẳng giới của Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp và đảm bảo vấn đề bình đẳng giới được cân nhắc trong các quyết định quan trọng ở tầm quốc gia

KẾT LUẬN

Tóm tắt chính sách này đề xuất năm lựa chọn chính sách dựa trên phân tích các vấn đề chính được xác định trong Báo cáo rà soát độc lập về Luật Bình đẳng giới. Các lĩnh vực cần được giải quyết trong sửa đổi, bổ sung Luật Bình đẳng giới bao gồm: quy định rõ ràng các khái niệm bình đẳng giới, đặc biệt là phân biệt đối xử gián tiếp, các hình thức phân biệt đối xử đa chiều, các hành vi có hại và các hành vi bị nghiêm cấm. Luật Bình đẳng giới sửa đổi, bổ sung cần có quy định rõ ràng và nhất quán nhằm đảm bảo các dự thảo chính sách, luật và chương trình được xây dựng dựa trên phân tích kỹ lưỡng về giới, các tác động thực tế hoặc tiềm ẩn về giới được xem xét thấu đáo. Cơ quan quản lý nhà nước cần được cung cấp đầy đủ nguồn nhân lực và tài chính để đảm bảo việc triển khai Luật Bình đẳng giới có hiệu quả. Cần thực hiện các chính sách và chương trình cụ thể với các biện pháp đặc biệt dành cho phụ nữ phải đồng thời chịu nhiều hình thức phân biệt đối xử khác nhau và giải quyết các hành vi có hại dẫn đến bất bình đẳng giới. Ngoài ra, các chiến dịch truyền thông, giáo dục cần khắc phục các thái độ tiêu cực và thu hút sự tham gia của các đối tượng cụ thể, bao gồm các nhà lãnh đạo địa phương, người thụ hưởng quyền, đặc biệt là nam giới và trẻ em trai. Các khuyến nghị được đưa ra trong bản tóm tắt chính sách này tập trung giải quyết những vấn đề nêu trên, nhằm cải thiện hơn nữa tình trạng bất bình đẳng giới, đảm bảo tính nhất quán với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người, hướng tới đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Website: <http://www.molisa.gov.vn>

Điện thoại: 024.3825 3875

Quỹ Dân số Liên hợp quốc

Website: <http://vietnam.unfpa.org>

<http://www.facebook.com/unfpa.vietnam/>

Điện thoại: 024.3850 0100